

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy điện mặt trời Cát Hiệp, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát của Công ty cổ phần Năng lượng và công nghệ cao TTP Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 16/8/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/06/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 4321/QĐ-BCT ngày 16/11/2017 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt bổ sung danh mục Dự án Nhà máy điện mặt trời Cát Hiệp, công suất 49,5 MWp vào Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Năng lượng và công nghệ cao TTP Bình Định tại Tờ trình số 6009/TTr-NL&CNC TTP BĐ ngày 06/02/2018; ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 48/TTr-SXD ngày 06/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy điện mặt trời Cát Hiệp, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát của Công ty cổ phần Năng lượng và công nghệ cao TTP Bình Định.

2. Tính chất và mục tiêu quy hoạch:

- Quy hoạch nhà máy điện năng lượng mặt trời sử dụng công nghệ cao, đồng bộ nhằm khai thác hiệu quả nguồn ánh sáng mặt trời để sản xuất điện năng, góp phần bảo tồn nguồn năng lượng quốc gia, giảm thiểu các tác động tiêu cực tới môi trường trong quá trình sản xuất điện năng.

- Làm cơ sở quản lý theo quy hoạch được duyệt.

3. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch: Tổng thể dự án gồm 02 khu đất với tổng diện tích 601.903m² nằm tại xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát; trong đó:

- Khu A, có quy mô 308.018m², với giới cận như sau:

- + Phía Bắc giáp đường hiện trạng.
- + Phía Nam giáp đất canh tác nông nghiệp thôn Hội Vân.
- + Phía Đông giáp đất trồng hoa màu, rừng trồng keo lai.
- + Phía Tây giáp đất trồng rừng keo.

- Khu B, có quy mô 293.885m², với giới cận như sau:

- + Phía Bắc giáp đường hiện trạng.
- + Phía Nam giáp đất trồng cây lâu năm.
- + Phía Đông giáp đất trồng cây lâu năm.
- + Phía Tây giáp đất trồng cây nông nghiệp.

4. Nội dung quy hoạch sử dụng đất:

- Cơ cấu sử dụng đất Khu A, Khu B như sau:

Stt	Thành phần	Khu A		Khu B	
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng các công trình hành chính	8.130,6	2,64	3.177,4	1,08
2	Đất để lắp đặt Inverter	7.483,2	2,43	6.376,1	2,17
3	Đất kho bãi	7.552,2	2,45	8.057,4	2,74
4	Đất xây dựng trạm biến áp	14.203,3	4,61	0	0
5	Đất lắp đặt tấm pin	224.039,5	72,74	233.738,2	79,53
6	Đất giao thông	42.780,8	13,89	40.240,7	13,70
7	Mặt nước	3.828,4	1,24	2.295,2	0,78
	Tổng cộng	308.018	100%	293.885	100%

- Bảng sử dụng đất toàn dự án Nhà máy điện năng lượng:

Stt	Thành phần	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất hành chính	11.308,00	1,88
2	Đất lắp đặt tấm pin	457.777,70	76,06
3	Đất lắp đặt Inverter	13.859,31	2,30
4	Đất xây dựng trạm biến áp	14.203,30	2,36
5	Đất kho bãi	15.609,60	2,59

Trần Văn

6	Đất giao thông	83.021,49	13,79
7	Mặt nước	6.123,60	1,02
	Tổng cộng	601.903,0	100%

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- *San nền*: Chủ yếu san gạt cục bộ, cân bằng đào đắp tại chỗ, cao độ nền tương đương với cao độ giao thông hiện trạng. Độ dốc san nền từ 0,1% - 0,5%, hướng dốc của các khu đất hướng về các tuyến đường giao thông. Với phân khu A hướng san nền từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây. Với phân khu B hướng từ Nam lên Bắc theo đường liên xã ở hướng Bắc.

- *Giao thông*: Đầu nối 02 điểm với 02 đường hiện trạng liên xã ở phía Bắc của khu A và khu B. Các tuyến đường giao thông nội bộ trong phạm vi nhà máy có bề rộng có mặt cắt ngang rộng 8,0m.

- *Cấp điện*: Nguồn cấp điện trong quá trình xây dựng, lấy từ lưới điện 22kV chạy dọc đường liên xã; xây dựng mới trạm biến áp 1x500kVA – 22/0,4kV và tuyến đường dây 0,4 KV cấp điện đến các hạng mục công trình. Sau khi vận hành, sử dụng nguồn điện sản xuất từ nhà máy để cung cấp cho dự án.

- *Cấp nước*: Sử dụng nước giếng khoan để cấp cho sinh hoạt nhà máy; khi có đường ống cấp nước sạch đầu tư tới, phải chuyển sang sử dụng nước máy và thực hiện trám lấp các giếng nước đã lắp đặt theo đúng quy định. Xây dựng bể chứa nước phòng hỏa và hệ thống ống cấp nước đến các vị trí các trụ cứu hỏa đảm bảo cho công tác phòng cháy chữa cháy.

- *Thoát nước và vệ sinh môi trường*:

Nước mưa chủ yếu được thoát bằng hình thức tự thấm qua cát, phần nước mưa còn lại được thu gom qua hệ thống cống, mương chạy dọc theo các tuyến đường sau đó thoát ra suối hiện trạng.

Nước thải sinh hoạt của các khu chức năng sau khi được xử lý qua hệ thống bể tự hoại, bể xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn theo quy định thoát ra hệ thống nước mưa.

Nước thải trong quá trình xử lý các tấm pin năng lượng được dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung trong dự án, xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi thoát ra môi trường.

Chất thải rắn được tập trung và đưa về xử lý tại Khu xử lý chất thải rắn tập trung của huyện. Đối với chất thải của các trạm biến áp, trong quá trình lập dự án phải có giải pháp cụ thể để xử lý theo đúng quy định. Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom phân loại sơ bộ tập trung về bãi xử lý chất thải rắn tập trung của huyện.

6. Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Kèm theo hồ sơ quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư (Công ty cổ phần Năng lượng và công nghệ cao TTP Bình Định) phối hợp với UBND huyện Phù Cát và các cơ quan liên quan tổ chức công bố công

Trần Văn Bình

khai đồ án quy hoạch đã được phê duyệt; đưa mốc giới ra thực địa và gửi hồ sơ quy hoạch để lưu trữ theo quy định.

2. Giao các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Phù Cát và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, đầu tư và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh Bình Định; Giám đốc các Sở Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Phù Cát; Giám đốc Công ty cổ phần Năng lượng và công nghệ cao TTP Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K6. *ph*

Phan Cao Thắng
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng
Phan Cao Thắng